

THỎA THUẬN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM
SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT: PVCOM BOND FUND (PVBF)
Kính gửi (To): Công ty CP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCB Capital)

Vui lòng điền thông tin bằng MŨC ĐEN/XANH
Please complete this form in BLOCK CAPITAL

Thời gian nhận lệnh /Time:
Số tham chiếu / Ref.no:

Loại tài khoản Account Type	Cá Nhân Individual ☐	Tổ chức Institutional ☐	Số tài khoản Account No.
--------------------------------	--	---	-----------------------------

I. THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU/ ACCOUNT HOLDER

- Tên chủ tài khoản
Account holder
- Số GCNĐKKD / CMND
Business License / ID
- Tên người được ủy quyền (nếu có)
Name of Authorized person (if applicable)
- Số GCN ĐKKD/ CMND
Business license/ ID

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ / SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT
Tôi/Chúng tôi đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư định kỳ của Quỹ mở của PVCB Capital như sau:
I/We request to enter a Systematic Investment Plan Agreement in PVcom Bond Fund of PVCB Capital as follows:
KHOẢN TIỀN MUỐN ĐẦU TƯ (BẰNG TIỀN ĐỒNG VIỆT NAM, ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)
Investment amount (in Vietnamese Dong, including subscription fee)

Bằng số / In number:

Bằng chữ / In words:

Tần suất tham gia/ Systematic Investment Plan Frequency

Hàng tháng
Monthly SIP

Hàng quý
Quarterly SIP

Chương trình đầu tư định kỳ sẽ bắt đầu từ ngày giao dịch gần nhất sau ngày mười (10) của tháng...../.....
Systematic Investment Plan will commence from the first dealing date after the 10th of the month...../.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ / DECLARATION AND SIGNATURE

- Nhà Đầu Tư có thể tham gia nhiều Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ với các mức đầu tư khác nhau. Mức đầu tư định kỳ của mỗi Chương Trình không thay đổi trong suốt thời hạn của Chương Trình
Investor can participate in many Systematic Investment Plans (SIPs) with different investment amounts. The monthly/quarterly investment amount of each SIP is unchanged.
- Thời gian tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ ít nhất mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục cho SIP tháng, hoặc bốn (04) kỳ thanh toán liên tục cho SIP quý. Nhà Đầu Tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ của Quỹ nào sẽ được hưởng ưu đãi quy định tại Bản Cáo Bạch và tài liệu có liên quan của Quỹ đó.

The minimum period of a Systematic Investment Plan is twelve (12) consecutive months for a monthly SIP, or four (04) consecutive quarters for a quarterly SIP. Investors participating in a fund's Systematic Investment Plan will be entitled to the benefit as prescribed in that fund's prospectus and related documents.

3. Nhà Đầu Tư cam kết không làm gián đoạn Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu. Nếu vì bất kỳ lý do gì, Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương Trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải trả Giá Dịch Vụ Rời Chương Trình tương ứng với Quỹ đã tham gia. Giá dịch vụ rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán/chuyển đổi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó.

Investor hereby agrees not to discontinue the Systematic Investment Plan within one (01) year from the commencement date. If, for any reason, Investor discontinues the Plan within one (01) year from the Plan's commencement date, Investor will have to pay an exit fee corresponding to the participated Fund. Exit fee is determined at the time the Investor terminates the Plan and is paid when the Investor sells/switches the Fund Units.

4. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi, hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương Trình.

SIP is deemed to discontinue when Investor does not make ONE full installment on time, or sell the Fund Unit, or switch to another fund within one (01) year from the Plan's commencement date.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

Dd/mm/yyyy

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name		MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver	Nhân viên kiểm soát Supervisory officer	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối Authorized representative of distributor
(Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	(Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	(Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)